

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

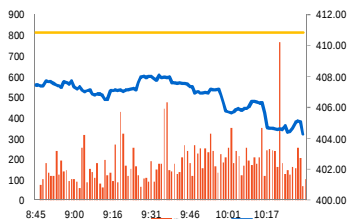
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	404.32	-6.52	-1.59%
KLGD (triệu ck)	24.44	-1.76	-6.73%
GTGD (tỷ đồng)	370.07	-72.46	-16.37%
Tổng cung (triệu ck)	45.59	0.14	0.30%
Tổng cầu (triệu ck)	39.29	0.28	0.72%
Giao dịch NH			
KL mua (triệu ck)	1.91	-0.72	-27.33%
KL bán (triệu ck)	2.34	-1.57	-40.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	42.82	-55.74	-56.55%
Giá trị bán (tỷ đồng)	62.87	-61.16	-49.31%

Nhận định thị trường:

Lãi suất liên ngân hàng vẫn cao và tiếp tục chiều hướng gia tăng trên các kì hạn ngắn. Dẫn nguồn báo chí, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn một tuần trong ngày 17/10 có lúc cao điểm lên tới 30%. Nguyên nhân tác động căn bản có thể bởi việc huy động vốn tiết kiệm trở nên khó khăn, còn lãi suất tái cấp vốn đã tăng lên 15%, đồng thời NHN tuần qua cũng giảm lượng bơm ròng qua OMO so với tháng 9 (lượng tiền bơm ròng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu vốn trên thị trường). Lãi suất liên ngân hàng ở mức cao như vậy, mặc dù chỉ ở những kì hạn ngắn nhưng cũng là những dấu hiệu đầu tiên cho thấy sự khó khăn về thanh khoản của một số NHTMCP nhỏ và vừa.

Phiên giao dịch hôm nay thị trường sụt giảm mạnh. Sau mô hình Bearish Engulfing, mức sụt giảm tới gần 1,6% của VN-Index tạo thành một gap (khoảng trống) và chỉ số đã về gần mức 400 điểm. HNX-Index cũng tiếp tục giảm mạnh sau khi phá vỡ hỗ trợ 69 điểm. Thanh khoản 2 sàn đều cao hơn một chút so với phiên trước với sự dịch chuyển giảm của công cụ dòng tiền MFI cho thấy áp lực bán giá thấp gia tăng đáng kể trong phiên hôm nay.

Biến động trong ngày



Trên thị trường những ngày qua xuất hiện thông tin về nhiều vụ “vỡ nợ” ở các thành phố lớn. Mặc dù chưa được xác minh hoàn toàn con số vỡ nợ, nhưng quy mô của những vụ chính thức được công bố cũng đã đủ để giới đầu tư phải lo ngại về tình trạng tín dụng “chợ đen” và hậu quả của nó. Thêm vào đó, lãi suất liên ngân hàng duy trì mức cao và trạng thái tăng ở các kỳ hạn ngắn những ngày gần đây cũng góp phần tác động tới tâm lý thị trường và khiến áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên.

Duong Dao, Analyst

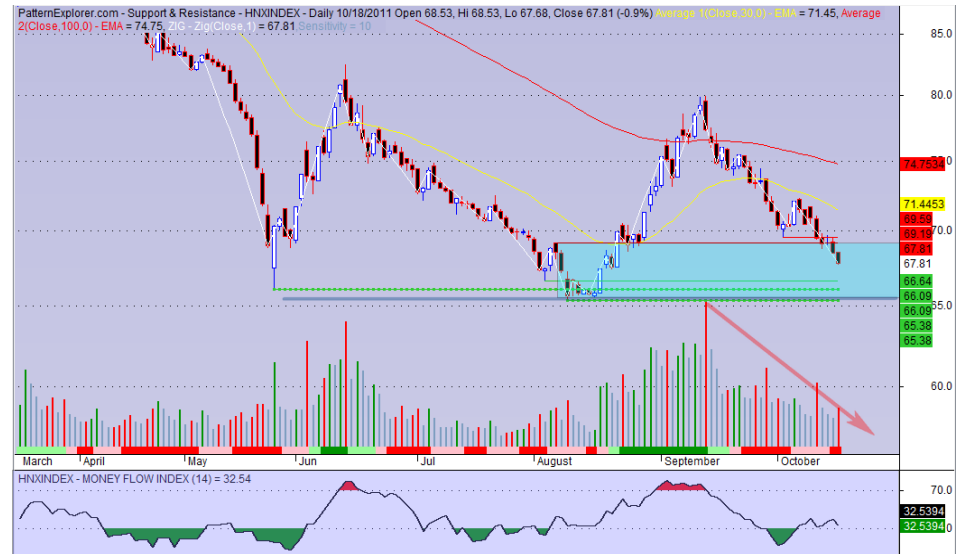
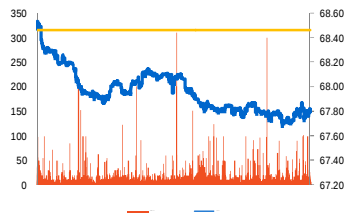
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thanh khoản vẫn chưa thực sự cải thiện còn các tín hiệu kỹ thuật cho thấy khả năng giảm trong ngắn hạn vẫn hiện hữu. VN-Index sẽ kiểm chứng ngưỡng 400 điểm trong phiên sắp tới. HNX-Index có nguy cơ giảm về gần ngưỡng hỗ trợ 66 điểm. NĐT chưa nên tham gia vào thị trường cho tới khi tín hiệu phục hồi đến từ yếu tố thanh khoản và dòng tiền.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.81	-0.65	-0.95%
KLGD (triệu ck)	28.61	3.41	13.52%
GTGD (tỷ đồng)	261.02	16.28	6.65%
Tổng cung (triệu ck)	40.31	4.52	12.63%
Tổng cầu (triệu ck)	41.72	7.66	22.50%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.37	0.26	224.74%
KL bán (triệu ck)	1.79	1.53	595.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.26	3.26	326.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	18.80	16.98	928.81%

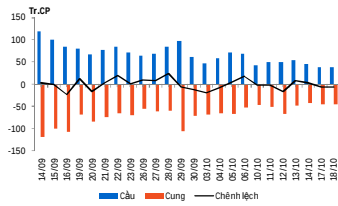
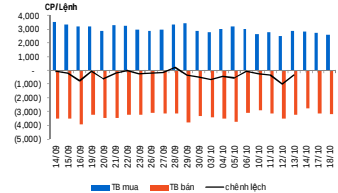
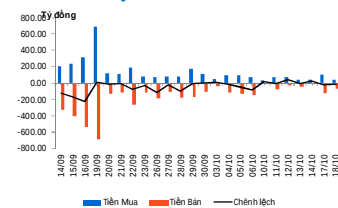
*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

HNX-Index tiếp tục giảm trong ngắn hạn. Phiên hôm nay thanh khoản tăng nhẹ chỉ cho thấy yếu tố áp lực bán giá thấp gia tăng mạnh hơn khi công cụ dòng tiền MFI bắt đầu giảm trở lại. Nếu diễn biến như hiện tại, phân kỳ dương của MFI có thể bị phá vỡ và công cụ dòng tiền này hoàn toàn có khả năng rơi trở lại vùng Quá Bán.

Xét trên một số cổ phiếu chủ chốt có tác động lớn tới chỉ số HNX-Index, nhiều bluechips đã phá vỡ hỗ trợ gần nhất, thanh khoản tiếp tục giảm và tín hiệu phân kỳ tích cực từ MFI bị phá vỡ cũng xảy ra.

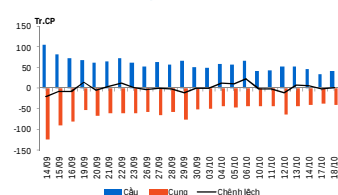
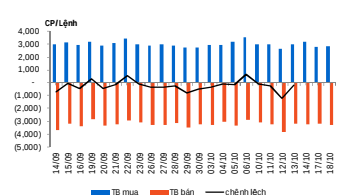
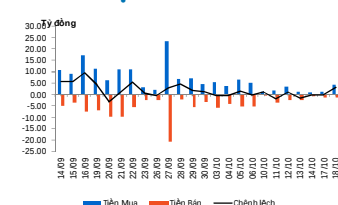
Hiện tại, HNX-Index có thể tiếp tục giảm trong ngắn hạn. Nếu có sự phục hồi, ngưỡng 69 điểm đang là kháng cự gần nhất với HNX-Index. Theo chiều ngược lại, HNX-Index cũng sớm kiểm chứng hỗ trợ tại vùng 66 điểm. Ngưỡng hỗ trợ này tương đương với mức đáy cũ trước đó và được kiểm chứng 2 lần, cho thấy sức mạnh hỗ trợ tại vùng giá này khá mạnh. Trong trường hợp dòng tiền vào thị trường vẫn yếu, ngược lại bên bán cũng không muốn bán giá thấp, HNX-Index có thể dao động hẹp một thời gian quanh vùng 66 – 69 điểm.

Với sự sụt giảm mạnh hai phiên qua, hiện tại HNX-Index đã về gần mức hỗ trợ tại đáy cũ vùng 66 điểm. Thị trường sẽ kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ có thể chỉ trong 1-2 phiên tới, do đó NĐT giữ cổ phiếu nên hạn chế việc bán ra với giá thấp. Ngược lại, các NĐT đang nắm giữ tiền mặt vẫn chưa nên tham gia mua vào cho tới khi có tín hiệu tích cực từ yếu tố dòng tiền và thanh khoản thị trường.

HSX**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh thứ nhất tại HOSE, với sự sụt giảm của 3 cổ trụ cột: BVH, MSN, VIC và nhóm cổ phiếu ngân hàng khiến VN-Index giảm đáng kể 3.4 điểm trong, tương đương mức giảm 0.83% xuống còn 407.44 điểm. Đợt khớp lệnh liên tục, thị trường tiếp tục chìm trong sắc đỏ, tính đến lúc 9h45, VN-Index vẫn giảm 3.26 điểm, tương ứng 0.79% chốt ở 407.58 điểm. Số lượng cổ phiếu giảm có đến 155 mã, trong đó 31 mã giảm kịch sàn, BVH, VIC, VPL, MSN, EIB, VNM, HAG, PVF... là những mã tác động mạnh đến đà sụt giảm của VN-Index. Cuối phiên, hàng loạt cổ phiếu blue-chips giảm giá khác khiến VN-Index đánh mất 6.52 điểm, tương ứng 1.59% lùi về 404.32 điểm. Toàn sàn có đến 200 mã giảm và chỉ có 46 mã tăng, 56 mã còn lại đứng giá.

Thanh khoản tiếp tục sụt giảm mạnh, tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt trên 24,4 triệu chứng khoán với giá trị là 370 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch HNX-Index giảm 0.27 điểm, tức 0.39% xuống 68.19 điểm. Những cổ phiếu chủ chốt đều giao dịch trong tình trạng giảm giá như KLS, VND, VCG, PVX, SHB. Trong phần lớn thời gian của đợt khớp lệnh liên tục, chỉ số vẫn duy trì trên ngưỡng 68 điểm. Trong nhóm chủ chốt, chỉ có VCG tăng nhẹ 200 đồng lên 11,700 đồng/cp, các mã khác đều giảm dưới 3%. Tuy nhiên đến 10h00, HNX-Index đã thủng mốc 68 điểm khi đánh mất gần 1% điểm số, số lượng cổ phiếu giảm vẫn chiếm đến 147 mã. Những phút giao dịch cuối phiên, HNX-Index tiếp tục lình xình với mức giảm dưới 68 điểm, chốt phiên ở mức 67,81 điểm sau khi giảm 0,65 điểm, tương đương giảm 0,95%, toàn sàn có tới 188 mã giảm điểm vào cuối phiên, trong đó 49 mã giảm sàn.

Giao dịch tăng lên với trên 28,79 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng và giá trị đạt 262 tỷ đồng.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVX-Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam đăng ký mua 965,000 cổ phiếu PVR

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 18,151,980 CP (tỷ lệ 34.18%)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 965,000 CP
- Mục đích thực hiện giao dịch: Tăng tỷ lệ sở hữu
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận và khớp lệnh
- Ngày dự kiến bắt đầu giao dịch: 19/10/2011
- Ngày dự kiến kết thúc giao dịch: 16/12/2011

PSI-CTCP Chứng khoán Dầu khí: công bố báo cáo tài chính quý 3

Doanh thu thuần 9 tháng đạt 37.4 tỷ đồng, giảm hơn 38% so cùng kỳ năm 2010. Doanh thu hoạt động khác đóng góp nhiều nhất, lên đến 26.5 tỷ đồng. Trong khi doanh thu môi giới chỉ mang về gần 3 tỷ đồng, hoạt động tư vấn đạt xấp xỉ 5 tỷ đồng và hoạt động đầu tư đạt 1.4 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp trong kỳ đạt 29.4 tỷ đồng, giảm 23.6% so cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.5 tỷ đồng, giảm hơn 43%.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần đạt 132.3 tỷ đồng, giảm 23.6% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế âm 73.3 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi ròng 55.3 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PSG (tăng 4,55%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PFL (giảm 4.69%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,34% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,47 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	7,300	→ 0.00	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500	9,300	↑ 2.94	0.33	26.92	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,100	134,000	↓ -4.69	0.36	0.60	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,000	310,400	↓ -2.13	1.34	48.90	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,100	209,000	↓ -2.42	0.99	52.61	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,000	100	↓ -4.76	0.56	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,900	5,200	↑ 4.55	0.64	5.19	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,400	84,500	↓ -3.57	0.54	0.81	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,400	235,300	→ 0.00	0.92	7.03	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,800	91,200	↓ -1.82	1.89	7.77	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	399,400	↓ -2.38	0.79	6.21	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,400	57,200	↑ 1.23	0.70	21.03	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,800	4,300	↓ -1.27	0.75	2.09	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,000	271,200	↓ -3.23	1.27	5.64	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,600	1,342,700	↓ -2.75	0.47	1.71	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,300	197,290	→ 0.00	1.93	5.22	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,700	104,620	↓ -0.85	1.05	6.39	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	18,180	↓ -2.23	2.36	10.52	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,500	58,410	→ 0.00	0.58	4.49	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,000	223,030	→ 0.00	2.93	14.57	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,600	211,060	↓ -2.52	1.03	13.87	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200	256,040	↓ -2.33	0.54	33.14	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,800	31,430	↓ -2.86	0.58	1.55	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,500	77,220	→ 0.00	0.68	8.51	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000	113,250	↓ -1.96	0.91	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	23,980	↓ -1.72	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,400	8,500	↑ 8.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,400	2,000	↓ -4.35	0.39	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
EBB	14,900	14,600	-2.01	22,389
FPT	49,300	49,000	-0.61	20,658
PDR	23,400	23,400	0.00	14,373
LCM	36,000	35,500	-1.39	13,491
SSI	17,600	17,300	-1.70	12,903

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	10,400	9,900	-4.81	38,452
VND	10,100	9,800	-2.97	23,965
PVX	10,900	10,600	-2.75	14,326
VCG	11,500	11,700	1.74	13,680
BVS	14,200	13,700	-3.52	10,353

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCD	14,500	15,200	700	4.83
CCL	10,900	11,400	500	4.59
SFC	19,700	20,600	900	4.57
RIC	8,800	9,200	400	4.55
VPK	6,700	7,000	300	4.48

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAN	26,000	27,800	1,800	6.92
TMX	7,300	7,800	500	6.85
BBS	7,300	7,800	500	6.85
DHT	35,300	37,700	2,400	6.80
SDG	19,500	20,800	1,300	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,400	1,300	-100	-7.14
DPR	50,000	47,500	-2,500	-5.00
IDI	10,000	9,500	-500	-5.00
HBC	26,000	24,700	-1,300	-5.00
NVT	4,000	3,800	-200	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
POT	10,000	9,300	-700	-7.00
PGT	4,300	4,000	-300	-6.98
HGM	99,300	92,400	-6,900	-6.95
SD5	27,400	25,500	-1,900	-6.93
BHV	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVD	7,967	FPT	16,566
VCB	6,793	PVD	7,749
HPG	5,082	HAG	6,056
REE	3,964	VCB	5,665
HAG	2,190	HPG	4,033

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VCG	3,529	ICG	251
PVC	278	VCG	231
SDH	93	SDH	138
PGS	69	PVG	135
VNC	41	KLS	98

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339